

Bản án số: 37/2019/HS-ST

Ngày: 07 - 06 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Yên.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Miến
2. Ông Đặng Văn Tàn.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Ngọc Kim - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 43/2019/HSST ngày 21 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN Đ, sinh năm 1997 tại xã X – huyện T – thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn 4 – xã X – huyện T – thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đ H và con bà Nguyễn Thị Bích P1; Vợ con: Chưa có.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án số 70/2016/HSST ngày 20/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 24 tháng tù giam về tội mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt ngày 24/11/2017. Bị cáo chưa được xóa án tích.

Tạm giữ: Ngày 07/3/2019; Tạm giam: 13/3/2019, bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 1 - Công an TP Hà Nội có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị V – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội. (Có mặt)

*** Người bị hại:** Bà Hoàng Thị M, sinh năm 1971

Trú tại: Thôn 9, xã P, huyện T, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 02/03/2019, Nguyễn Văn Đ điều khiển xe máy Airblade màu đỏ của chị gái Đ đến quán mua bán điện thoại Kiện Hằng ở thôn 9, xã P, huyện T, Hà Nội để hỏi bán điện thoại. Khi quay ra Đ quan sát thấy cách đó một nhà có cửa hàng tạp hóa nhà ông Nguyễn Duy P2 thuộc thôn 9, xã P, huyện T, Hà Nội có dựng 01 chiếc xe máy điện BKS: 29MĐ3 – 117.26 trước cửa. Đ đi qua đó để xin lửa hút thuốc thì gặp một người phụ nữ tên là Hoàng Thị M (là chủ chiếc xe máy điện trên) ngồi một mình ở một góc khuất nơi không qua sát thấy chiếc xe máy điện để ở ngoài sân. Sau khi xin lửa của người phụ nữ xong thì Đ quay trở ra và phát hiện thấy chiếc xe máy điện màu trắng dựng ở dĩa đường phía trước cửa hàng vẫn cắm chìa khóa xe nên Đ đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy điện trên. Đ đã điều khiển chiếc xe máy Airblade của mình đến khu vực nhà dân cách cửa hàng tạp hóa khoảng 100 mét và khóa cở chiếc xe, dựng xe ở đó và đi bộ lại cửa hàng tạp hóa để lấy trộm chiếc xe máy điện của bà Mai. Sau khi lấy được xe máy điện trên Đ đã đi xe máy điện trên về cất giữ tại nhà ở của mình tại thôn 4, xã X, huyện T, Hà Nội và sau đó quay lại lấy xe máy Airblade về trả lại cho chị gái của Đ. Phát hiện bị mất tài sản, bà M cùng với ông P2 kiểm tra camera của quán thì nhận dạng được Đ là người lấy trộm tài sản. Ngày 06/03/2019, Đ quay lại quán điện thoại Kiện Hằng để bán điện thoại thì chủ cửa hàng điện thoại và bà M đã nhận ra Đ và đã báo Cơ quan Công an.

Tang vật của vụ án:

- 01 vạm phá khóa xe máy bằng kim loại; 01 điện thoại di động hiệu FPT màu đỏ đen; 01 con dao bấm bằng kim loại hiệu XIEZIB -188; 01 thẻ uống thuốc Methadone mang tên Nguyễn Văn Đ và 350.000đ (ba trăm năm mươi ngàn đồng) (thu giữ trên người của Đ)

- 01 xe máy điện hiệu MOMENTIUM - SPEED, sơn màu: Trắng – đen; BKS: 29MĐ3 – 117.26; số khung: HTC01115911, số máy: 40W131218141

Ngày 14 tháng 03 năm 2019, Hội đồng định giá tài sản huyện T định

giá tài sản chiếc xe máy điện Đ trộm cắp được trị giá: **4.335.000đ** (Bốn triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

- Các tình tiết khác:

+ Bị cáo Nguyễn Văn Đ thuộc hộ cận nghèo có yêu cầu được trợ giúp pháp lý miễn phí và đã được Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội cử trợ giúp viên pháp lý tham gia trợ giúp pháp lý cho Nguyễn Văn Đ.

+ Ngày 13/3/2019 Cơ quan CSĐT- Công an huyện T đã trao trả lại chiếc xe máy điện BKS: 29 MDD3-117.26 cho ông Phùng Khắc T1, trú tại thôn 9, xã P, huyện T (chồng bà M) là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Đối với 350.000đ (ba trăm năm mươi ngàn đồng); 01 điện thoại di động hiệu FPT màu đỏ đen; 01 thẻ uống thuốc Methadone mang tên Nguyễn Văn Đ là tài sản của cá nhân Nguyễn Văn Đ nên Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho bà Nguyễn Thị Bích P1 là mẹ đẻ của Đ.

+ 01 USB lưu trữ đoạn vi deo ghi hình hành vi trộm cắp tài sản của Đ chuyển theo hồ sơ vụ án.

+ 01 vạm phá khóa xe máy bằng kim loại ; 01 con dao bấm bằng kim loại hiệu XIEZIB -188 chuyển sang chi cục THADS để chờ thi hành.

Về dân sự: Bà Hoàng Thị M đã nhận được tài sản và không có yêu cầu về bồi thường thiệt hại.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn Đ phù hợp với lời khai của người bị hại và những người liên quan; các biên bản nhận dạng, Biên bản xác định hiện trường; tài liệu trích xuất camera và tài liệu khác thu thập được cho thấy hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự .

Tại Bản cáo trạng số 45/QĐ -VKS ngày 16/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố.

Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

Về phần dân sự: Bà Hoàng Thị M nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 vạm phá khóa bằng kim loại, 01 con dao bấm bằng kim loại có ký hiệu XIEZI – 188.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi tuyên án: Bị cáo biết việc bị cáo trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về làm ăn lương thiện.

Bà Nguyễn Thị V – trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo:

Bị cáo không biết chữ, nhận thức pháp luật của bị cáo còn hạn chế. Bị cáo thiếu sự quan tâm, dạy dỗ của cha mẹ. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo trộm cắp tài sản có giá trị không lớn. Gia đình bị cáo hoàn cảnh, kinh tế khó khăn, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, h khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức án thấp hơn mức án so với Viện kiểm sát đề nghị.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thừa nhận khoảng 20 giờ 40 phút ngày 02/3/2019 bị cáo lợi dụng sơ hở của bà Hoàng Thị M trong việc quản lý tài sản, đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe máy điện trị giá 4.335.000 đồng (Bốn triệu, ba trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, cùng các tài liệu điều tra khác có trong hồ

sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Nguyễn Văn Đ có hành vi trộm cắp chiếc xe máy điện trị giá 4.335.000 đồng. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng tại địa phương, tính chất mức độ phạm tội và hậu quả xảy ra là nghiêm trọng nên cần có biện pháp xử lý nghiêm để răn đe bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Hội đồng xét xử, xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tại bản án số 70/2016/HSST ngày 20/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 24 tháng tù giam về tội mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt ngày 24/11/2017. Bị cáo chưa được xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, khoản 1, điều 52 Bộ Luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Hoàng Thị M nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Bị cáo Nguyễn Văn Đ thuộc hộ cận nghèo có yêu cầu được trợ giúp pháp lý miễn phí và đã được Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội cử trợ giúp viên pháp lý tham gia trợ giúp pháp lý cho Nguyễn Văn Đ.

+ Đối với chiếc xe máy điện ngày 13/3/2019 Cơ quan CSĐT- Công an huyện T đã trao trả lại chiếc xe máy điện BKS: 29 MDD3-117.26 cho ông Phùng Khắc T1, trú tại thôn 9, xã P, huyện T (chồng bà M) là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Đối với 350.000đ (ba trăm năm mươi ngàn đồng); 01 điện thoại di động hiệu FPT màu đỏ đen; 01 thẻ uống thuốc Methadone mang tên Nguyễn Văn Đ là tài sản của cá nhân Nguyễn Văn Đ nên Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho bà Nguyễn Thị Bích P1 là mẹ đẻ của Đ.

Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 vạm phá khóa xe máy bằng kim loại ; 01 con dao bấm bằng kim loại hiệu XIEZIB -188.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo ngày 07/3/2019.

Trách nhiệm dân sự: Bà Hoàng Thị M nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu, tiêu hủy 01 vạm phá khóa xe máy bằng kim loại ; 01 con dao bấm bằng kim loại hiệu XIEZIB -188 theo biên bản về việc giao nhận tài sản tang vật số 39/2019/THA của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016 bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TANDTPHN; VKSNDTPHN;
- CA, VKSND, THA huyện T;
- Bị cáo, người bị hại;
- UBND xã X, huyện T, Hà Nội;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Yên

